

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 510 | Ngày: 29/08/2026 21:50

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 509.000 đ

Tiền mặt: 439.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 70.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 5.824.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 4.840.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 984.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	178.00 gram	0.64 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	520.00 gram	0.48 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	495.00 gram	0.51 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	259.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	423.00 gram	1.58 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1179.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	677.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	190.00 gram	0.68 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	12.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	619.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	286.00 ml	0.59 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	627.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	596.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	525.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	1104.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	723.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	756.00 ml	2.24 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	725.00 ml	0.08 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	152.00 ml	0.85 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	460.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	262.00 gram	0.56 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	25.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	319.00 gram	0.47 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1663.00 gram	0.17 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	585.00 ml	0.07 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	180.00 ml	0.71 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	109.00 ml	0.83 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	146.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	433.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	5.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	4916.00 gram	0.00 Kg	5.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	2685.00 gram	0.31 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	278.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	23.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	986.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	19.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	1.00 Gói	9.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	3.00 Gói	7.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	13.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	38.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	31.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	34.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	411.00 gram	0.18 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	91.00 Gram	0.00 Gói	9.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	32.00 Hũ	0.00 Hũ	24.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	8.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	141.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	955.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	268.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	1138.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	685.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	496.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	412.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	856.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	415.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	465.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Sốt hạt dẻ cười	1937.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....